

Số: /BC-UBND

Kỳ Thọ, ngày tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

### Về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện sử dụng quy đất công ích, đất nuôi trồng thủy sản, đất cho thuê và quản lý tài nguyên môi trường trên địa bàn xã năm 2022- 2023

Thực hiện Quyết định số 95 - QĐ/ĐU ngày 20/5/2024 của Ban thường vụ Đảng ủy về Kiểm tra đối với Đồng chí Phó bí thư - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã; Đồng chí đảng viên công chức địa chính và đồng chí Đảng viên công chức kế toán xã, UBND xã Báo cáo lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện sử dụng quy đất công ích, đất nuôi trồng thủy sản, đất cho thuê và quản lý tài nguyên môi trường năm 2022 -2023 như sau:

#### I. Đặng điểm tình hình:

Kỳ Thọ là một xã thuộc phía Nam huyện Kỳ Anh, cách trung tâm huyện khoảng 6 km về phía Nam, có 1,8 km đường quốc lộ 1A đi qua địa bàn xã, phía Nam giáp xã Kỳ Thu, Kỳ Hải; phía Tây giáp xã Kỳ Trung, Kỳ Văn; phía Bắc giáp xã Kỳ Khang; phía Đông giáp xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh; cả ba phía Bắc - Đông - Nam là sông Nhà Lê nước mặn thủy triều lên xuống, bao quanh. Tổng diện tích tự nhiên 1722,03 ha, toàn xã phân bố 3 vùng dân cư, có 6 thôn với 1175 hộ, 4089 nhân khẩu, cụ thể:

#### 1. Diện tích tự nhiên, diện tích các loại đất:

Diện tích đất tự nhiên là 1,722.03 ha trong đó tổng diện tích đất nông nghiệp là 1300,36 ha, chiếm 75,0% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó:

##### a. Đất sản xuất nông nghiệp

+ Đất trồng lúa: Diện tích đất trồng lúa là 559,93 ha, chiếm 32% tổng diện tích tự nhiên.

+ Đất trồng cây hàng năm khác: Diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 45,27ha, chiếm 2% tổng diện tích tự nhiên.

+ Đất trồng cây lâu năm: Diện tích đất trồng cây lâu năm là 165,71ha, chiếm 9% tổng diện tích tự nhiên.

**b. Đất nuôi trồng thủy sản:** Diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 179,11 ha, chiếm 10% tổng diện tích tự nhiên, trong đó đất đưa vào thu lệ phí hàng năm 142,98ha còn lại đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt và các hộ đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp.

**c. Đất công ích do UBND xã quản lý:** Tổng diện tích đất nông nghiệp do UBND xã quản lý là 42,93ha: Trong đó diện tích đất công ích là 20,16 ha (Đất chuyên trồng lúa nước là 15,4 ha; đất trồng lúa nước còn lại là 4,45ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác 0,31ha) còn lại sử dụng mục đích khác.

#### II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai:

### **1. Ban hành các văn bản:**

Trên cơ sở Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 25/05/2021 của UBND xã Kỳ Thọ về việc triển khai điều tra, rà soát, tổng hợp và đề nghị phê duyệt quỹ đất sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý;

- Thông báo số 18/TB-UBND ngày 25/6/2021 của UBND xã Kỳ Thọ về việc rà soát đất công ích do UBND xã quản lý trên địa bàn xã;

- Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 7/6/2021 về việc rà soát đất công ích trên địa bàn xã xã Kỳ Thọ.

### **2. Công tác tuyên truyền:**

- Tổ chức tuyên truyền tại các cuộc họp ở xã và ở thôn về rà soát quỹ đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý;

- Công bố đề án điều chỉnh quy hoạch chung xã Kỳ Thọ giai đoạn 2021-2030 cho cán bộ 6/6 thôn, với 1160 lượt người tham gia, hình thức trực tiếp;

- Tổ chức 7 cuộc đề lấy ý kiến nhân dân về Luật đất đai sửa đổi, với 924 lượt người tham gia, hình thức trực tiếp;

- Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh về lấy ý kiến của nhân dân Luật đất đai sửa đổi góp ý bằng hình thức văn bản chuyển về cho công chức Địa chính tổng hợp;

- Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm UBND xã đã phối hợp với UBMTTQVN xã, các hội, đoàn thể xã và Ban nhân dân các thôn tuyên truyền, vận động rộng rãi bằng các hội nghị, Công khai niêm yết tại các điểm sinh hoạt của các thôn, UBND xã, trên trang thông tin điện tử của xã.

### **3. Vai trò của đồng chủ chủ tịch UBND xã, đồng chí công chức địa chính, công chức tài chính trong quản lý, tổ chức thực hiện, sử dụng quỹ đất công ích.**

- Quản lý và sử dụng quỹ đất công ích đúng với mục đích, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý, bảo vệ quỹ đất chưa sử dụng trên địa bàn và đăng ký vào hồ sơ địa chính;

- Ban hành kế hoạch, quyết định, thông báo rà soát, thống kê, quản lý đất công ích trên địa bàn xã;

- Tổ chức đấu thầu, hợp đồng, thu phí, lệ phí đúng quy định;

- Rà soát, bổ sung đưa quỹ đất chưa sử dụng trình HĐND xã, UBND huyện xem xét phê duyệt đảm bảo quỹ đất công ích đúng quy định.

### **III. Kết quả thực hiện:**

#### **1. Đối với quản lý, sử dụng quỹ đất công ích:**

##### **1.1. Năm 2022:**

- Tổng diện tích đất công ích cho thuê là 7,712 ha với số tiền là 28.481.600đ, cụ thể trong đó:

+ Đất chuyên trồng lúa nước là 4,261 ha; hình thức cho thuê khoán sản lượng theo ruộng 1 vụ, 2 vụ; tổng khoán trị giá bằng thóc (ruộng 2 vụ 40kg/sào/năm, ruộng 1 vụ 20kg/sao/năm) 3409kg thóc x 7.000đ(giá thóc, riêng thôn Tân Thọ thu giá thóc 6.500đ) = 23.328.600đ. Cụ thể đã triển khai thu năm

2022 tổng phải thu 23.587.600đ trong đó chỉ tiêu năm 2022: 23.328.600đ, nợ cũ 59.000đ; Tổng đã thu năm 2022: 20.024.600đ; Còn nợ năm 2022: 3.563.000đ, có phụ lục kèm theo.

+ Đất nông nghiệp khác 3,451ha: Hình thức hợp đồng 5 năm, tính sản lượng thóc từng năm (660kg) x 7.000đ (giá thóc) = 4.620.000đ cụ thể: Hợp đồng với ông Trần Công Lộc thôn Sơn Nam: Diện tích đất 3,1 ha x 590kg thóc x 7.000đ (giá thóc) = 4.130.000đ; Hợp đồng với bà Hồ Thanh Lam thôn Sơn Nam: Diện tích 0,351ha x 70kg thocsx 7.000đ (giá thóc) = 490.000đ.

## 1.2. Năm 2023:

- Tổng diện tích đất công ích cho thuê là 7,712 ha với số tiền là 28.481.600đ, cụ thể trong đó:

+ Đất chuyên trồng lúa nước là 4,261 ha; hình thức cho thuê khoán sản lượng theo ruộng 1 vụ, 2 vụ; tổng khoán trị giá bằng thóc (ruộng 2 vụ 40kg/sào/năm, ruộng 1 vụ 20kg/sao/năm) 3409kg thóc x 7.000đ(giá thóc) = 23.861.600đ. Cụ thể đã triển khai thu năm 2023 tổng phải thu 26.891.600đ trong đó chỉ tiêu năm 2023: 23.861.600đ, nợ cũ 3.563.000đ; Tổng đã thu năm 2023: 21.088.600đ; Còn nợ năm 2023: 6.336.000đ, có phụ lục kèm theo.

+ Đất nông nghiệp khác 3,451ha: Hình thức hợp đồng 5 năm, tính sản lượng thóc từng năm (660kg) x 7.000đ (giá thóc) = 4.620.000đ cụ thể: Hợp đồng với ông Trần Công Lộc thôn Sơn Nam: Diện tích đất 3,1 ha x 590kg thóc x 7.000đ (giá thóc) = 4.130.000đ; Hợp đồng với bà Hồ Thanh Lam thôn Sơn Nam: Diện tích 0,351ha x 70kg thóc x 7.000đ (giá thóc) = 490.000đ.

## 2. Đất nuôi trồng thủy sản:

### Năm 2022:

TT	Thôn	Tổng diện tích đất (ha)	Thành tiền (triệu đồng)			Đã thu (triệu đồng)	Còn nợ (triệu đồng)
			Tổng thu	Nợ cũ	Chỉ tiêu mới		
1	Sơn Bắc	343,076	54,178,460	19,051,460	34,307,610	18,277,671	35,900,789
2	Sơn Nam	161,425	26,936,970	10,794,480	16,142,490	18,085,000	8,851,970
3	Vĩnh Thọ	177,961	19,308,110	1,512,000	17,796,110	14,727,790	4,580,320
4	Sơn Tây	529,361	67,816,380	16,896,260	52,936,140	34,075,830	33,740,550
5	Tân Thọ	180,361	27,105,990	9,069,810	18,036,180	5,026,100	22,079,890
6	Tân Sơn	37,651	4,305,110	540,000	3,765,110	2,799,810	1,505,300
		<b>1,429,835</b>	<b>199,651,020</b>	<b>57,864,010</b>	<b>142,983,640</b>	<b>92,992,201</b>	<b>106,658,819</b>

### \* Năm 2023:

TT	Thôn	Tổng diện tích đất (ha)	Thành tiền (triệu đồng)			Đã thu (triệu đồng)	Còn nợ (triệu đồng)
			Tổng thu	Nợ cũ	Chỉ tiêu mới		
1	Sơn Bắc	343,076	70,209,440	35,901,830	34,307,610	35,736,020	34,473,420
2	Sơn Nam	161,425	24,982,940	8,840,450	16,142,490	14,795,240	10,187,700

3	Vĩnh Thọ	177,961	8,796,800	4,580,430	4,216,370	2,721,000	6,075,800
4	Sơn Tây	529,361	86,425,330	33,489,190	52,936,140	38,339,820	48,085,510
5	Tân Thọ	180,361	40,115,630	22,079,450	18,036,180	9,898,000	30,217,630
6	Tân Sơn	37,651	5,270,410	1,505,300	3,765,110	3,873,000	1,397,410
		<b>1,429,835</b>	<b>235,800,550</b>	<b>106,396,650</b>	<b>129,403,900</b>	<b>105,363,080</b>	<b>130,437,470</b>

**3. Đối với đất cho thuê do UBND xã quản lý (không phải đất công ích):** Tổng diện tích  $4,0632 \text{ ha} \times 1.500\text{đ}/\text{m}^2/5 \text{ năm} = 60.949.000\text{đ}$  cho 5 hộ thuê (Tân Sơn: anh Nguyễn Thừa Trình; Tân Thọ: anh Nguyễn Tiến Hùng, anh Lương Đình Thủy, anh Phan Ngọc Nam, anh Dương Minh Trang), cụ thể có phụ lục kèm theo.

#### **IV: Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

##### **1. Tồn tại, hạn chế:**

- Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, diện tích đất công ích còn hạn chế, chưa có tính kế thừa, nên công tác quản lý về quỹ đất này vẫn chưa đủ, chưa đúng, chưa hiệu quả, còn nhiều diện tích nhân dân sử dụng nhưng chưa biết cụ thể để đưa vào quản lý, đưa vào để thu phí, lệ phí đặc biệt là có nhiều diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ gia đình;

- Tổng quỹ đất công ích hiện nay còn manh mún, nằm rải rác trên các xứ đồng, ở từng thôn; bố trí chưa hợp lý, cơ bản toàn đất cao cường hoặc tại các vùng sâu trũng, có nhiều thôn không có đất dự phòng nên khi cần sử dụng quỹ đất công ích hoặc đổi đất cho nhân dân để sử dụng đúng mục đích của quỹ đất không khả thi và chưa hợp lý.

- Một số diện tích đất chưa đưa vào Quỹ đất công ích, nhiều diện tích chưa được phê duyệt của UBND huyện nên công tác quản lý, nhất là thu phí, lệ phí gặp nhiều khó khăn như đất nuôi trồng thủy sản, đất Cồn Hoang,... Nếu đưa vào cho thuê đất thì vi phạm luật đất đai, mà không đưa vào cho thuê thì lãng phí nguồn thu ngân sách.

##### **2. Nguyên nhân:**

- Do tổng diện tích đất hoang hóa, bãi sông, bãi triều nhiều nên số diện tích đất này quá 5% tổng diện tích đất tự nhiên nên không được phê duyệt để đưa vào đất công ích đúng quy định;

- Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, đất đai chưa được quan tâm chú trọng nên chưa phát huy hiệu quả của quỹ đất.

#### **V. Nhiệm vụ trong thời gian tới:**

1. Tiếp tục quản lý và sử dụng quỹ đất công ích đúng với mục đích, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Tổ chức rà soát các diện tích đất đủ điều kiện đề nghị UBND huyện xem xét phê duyệt đưa vào quỹ đất công ích theo đúng quy định;

3. Tổ chức đấu thầu, định hướng sử dụng có hiệu quả về đất công ích, thu phí, lệ phí đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

## **VI. Đề xuất, kiến nghị:**

1. Đất công ích trong qua trình cấp đổi từ năm 2012 đến đến 2015 có nhiều diện tích đã cấp cho nhân dân sử dụng, diện tích còn lại không tập trung, manh mún, đa số là đất loại xấu nên rất khó khăn cho việc quản lý, đấu thầu hoặc thực hiện khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng quỹ đất này. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét chỉ đạo việc đã cấp, giao đất công ích sang đất nông nghiệp cho các hộ, đặc biệt các vùng nằm trong quy hoạch Khu dân cư;

2. Hiện nay công tác quản lý đất nuôi trồng thủy sản là rất khó khăn đặc biệt là thu phí, lệ phí. Việc triển khai thu phí, lệ phí đất nuôi trồng thủy sản hiện nay của xã là chưa đúng với quy định, vì tổng diện tích đất nuôi trồng thủy sản hiện nay cơ bản không phải là đất công ích, đất 5% do xã quản lý được phép cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định nhưng hiện nay xã vẫn triển khai thu theo Nghị quyết HĐND xã. Vậy UBND xã xin kính đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã cho ý kiến, chỉ đạo về công tác quản lý, công tác thu phí, lệ phí đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn theo thực tế hiện nay;

3. Đất nông nghiệp tại các vùng cao cường, vùng sản xuất 1 vụ đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét cho quy hoạch, thống nhất cho chuyển sang một số mô hình chăn nuôi tổng hợp phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng, tình hình thực tế của địa phương xã nhà.

Trên đây là những nội dung báo cáo về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện sử dụng quy đất công ích, đất nuôi trồng thủy sản, đất cho thuê và quản lý tài nguyên môi trường trên địa bàn xã năm 2022 -2023.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã; ĐỀ BC
- Chủ tịch, P chủ tịch UBND;
- Lưu VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Hiến**